

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Khanh và Nguyễn Thị Ngà

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXX-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Hoàng Thị M; Vợ: Đặng Thị H; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. Đỗ Văn Q (tức QM), sinh năm 1989.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Đồng Thị L; vợ: Hoàng Thị N; Con: có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

Ngày 11/4/2005, bị UBND huyện V, tỉnh Hưng Yên đưa vào Trường giáo dưỡng, trong thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/02/2007.

Ngày 14/7/2011, bị UBND huyện V, tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (nghiện ma túy). Chấp hành xong ngày 15/7/2012.

Ngày 28/10/2019, bị Công an huyện Th, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính, mức phạt 1.000.000đ về hành vi đánh nhau. (đã nộp phạt ngày 26/11/2019)

Ngày 01/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 04 năm tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng (chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2021).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

3. Đỗ Quang V, sinh năm 1990.

Nơi sinh và nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đỗ Sỹ Đ và bà Mai Thị C. Vợ: Phạm Thị Ngọc A; con: Có 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Chưa có. V bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Sỹ Đ, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Dương Minh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1963, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1984, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã t, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990, có mặt.

Bà Đồng Thị Luân, sinh năm 1958, có mặt.

Chị Phạm Thị Ngọc A, sinh năm 1991, vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 ở Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên là người nghiện các chất ma túy. Ngày 25/3/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy

nên H đã đi tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 25/3/2024, H mang chiếc điện thoại OPPO F11 đến cửa hàng điện thoại M Mobile ở Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên do anh Dương Minh T, sinh năm 1991 ở cùng thôn bán được số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, H thuê xe ôm của ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1963 ở cùng thôn đi từ Thôn C, xã L đến Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên chở H đến trục đường bê tông gần sân bóng đá Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì xuống xe, ông V đi về, còn H đi mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy thì H đi về, khi đi đến trục đường chính gần sân bóng Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì bị Tổ công tác của Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng, gồm: Thu giữ tại túi quần vải phía trước bên phải của Nguyễn Văn H đang mặc 01 túi nilon màu trắng, kích thước (1,5x2)cm, miệng túi có viền màu xanh, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M1”; 700.000 đồng và 01 sim điện thoại, trên sim đề số 8984048000384063651, đăng ký thuê bao 0359.074.277.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 200 để khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H tại Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan.

Cùng ngày, anh Dương Minh T tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện V quản lý 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh đen, đã qua sử dụng, Imei 1: 865924048321835, Imei 2: 865924048321827. Đồng thời anh Thái cũng không yêu cầu H phải bồi thường đối với khoản tiền anh T đã bỏ ra để mua điện thoại của H.

Quá trình điều tra H khai: số ma túy công an thu giữ nêu trên của H là ma túy H mua của Đỗ Văn Q (tức QM), sinh năm 1989 ở Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn Q tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 13 cm, trên bề mặt đĩa bám dính chất bột màu trắng và để 01 căn cước công dân số 033089009900 tên Đỗ Văn Q. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư dán kín, ký hiệu “Q 1”; 01 ống thủy tinh dạng hình chữ “L”, có chiều dài 08 cm, đầu ống còn lại có dạng hình tròn, đường kính 01 cm, trên hình tròn này có một lỗ thủng đường kính 0,5cm, mặt đáy bên trong hình tròn này và trong ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng - đen; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu xanh, kích thước (3x3,5)cm; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu xanh, kích thước (3x3)cm; 03 túi nilon màu trắng, một đầu có viền mép bấm màu xanh, đều có kích thước (2x1,5)cm và 01 túi nilon màu

trắng, một đầu có viền mép bấm màu trắng, kích thước (2,5x1,7)cm, bên trong các túi nylon này đều bấm dính chất màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì thư dán kín, ký hiệu “Q 2”; 02 bật lửa gas màu đỏ; 01 bình gas mini màu trắng - xanh, đề chữ “Max Smart”, phần đầu bình gas được gắn đầu khò bình gas; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, số IMEI 1: 861325049597270, IMEI 2: 861325049597262; bên trong lắp số thuê bao SIM1: 0964168683, số thuê bao SIM2: 0866528256.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ và Bản kết luận giám định đều số 286/KL-KTHS(MT), ngày 25/3/2024 và 28/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu “M1”, có khối lượng là: 0,178g, là ma túy, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính trong niêm phong ghi ký hiệu “Q 1”, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Ketamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính được ký hiệu “Q 2-1” trong niêm phong ghi ký hiệu “Q 2”, không xác định được khối lượng, là ma túy, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bấm dính được ký hiệu “Q 2-2” trong niêm phong ghi ký hiệu “Q 2”, có khối lượng là: 0,233g (*Không thấy hai trăm ba mươi ba gam*), là ma túy, loại: Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong ghi số 286/KL-KTHS(MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Đối với 01 phong bì thư hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 286/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, số IMEI1: 865924048321835, số IMEI2: 865924048321827; 01 chiếc sim điện thoại, trên sim đề số 8984048000384063651, đăng ký thuê bao 0359.074.277 thu của Nguyễn Văn H; 01 ống thủy tinh dạng hình chữ L có chiều dài 08cm, đầu ống còn lại có dạng hình tròn, đường kính 01cm, trên hình tròn này có một lỗ thủng đường kính 0,5cm; 02 bật lửa gas màu đỏ; 01 bình gas mini màu trắng – xanh, đề chữ “Maxsmart”, phần đầu bình gas được gắn đầu khò; 01 chai thủy tinh màu trắng – vàng – đỏ, mặt ngoài đề chữ “Sân đình rượu truyền thống”, miệng nắp chai gắn 02 ống nhựa màu vàng-xanh và màu xanh thu của Đỗ Văn Q. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã nhập Kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã nhập vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: H đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu ở trên, Ngoài ra, H còn khai khoảng 07 giờ 00

đến 09 giờ 00 ngày 25/3/2024, H dùng số điện thoại 0359.074.277 gọi điện thoại đến số thuê bao 0964168683 được lắp trong chiếc điện thoại Vivo 1906 của Q để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá của Q, Q đồng ý và bảo H đến nhà Q. Khi đến nhà thì H nhận ma túy của một người nam giới khác không phải là Q ở khu vực trước cửa nhà Q. Còn Q không thừa nhận bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành cho H và Q đối chất nhưng H và Q vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Chỉ có duy nhất lời khai của H xác định Q bán ma túy cho H nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Đỗ Văn Q sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,233g ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy dưới 01 gam Ketamine nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với số ma túy thu giữ tại chỗ ở của Q, Q khai mua của người nam giới tên là T1, sinh năm khoảng 1991 quê ở thành phố Hà Nội (*không rõ họ và tên đệm và địa chỉ cụ thể*) vào khoảng 20 giờ ngày 23/3/2024 tại đoạn đường hàng cây nhãn ở đầu lối đi vào Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của T1 nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Đối với ông Nguyễn Ngọc V là lái xe ôm chở H đi đến Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên mua ma túy nhưng không biết mục đích H đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Trong quá trình điều tra vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, ngày 25/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành kiểm tra dữ liệu trong điện thoại di động Vivo 1906 thu giữ của Đỗ Văn Q, phát hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô giữa Đỗ Văn Q và Đỗ Quang V, sinh năm 1990 ở Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Cùng ngày, Đỗ Quang V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện V quản lý 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số IMEI 355908668236545, bên trong lắp sim số điện thoại: 0984.698.007.

Quá trình điều tra xác định: Do thấy việc ghi số lô, số đề đem lại lợi nhuận, nên Đỗ Quang V ở Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên tự làm chủ lô đề trực tiếp ăn thua với người mua số lô, số đề bằng hình thức nhận và gửi tin nhắn qua tin nhắn điện thoại, Facebook, zalo. V và người mua số lô, số đề đó thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề như sau: Trước giờ mở thưởng của Xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày vào lúc 18 giờ, người mua lô, đề bỏ tiền ra mua các số trong dãy số tự nhiên từ 00 đến 99; mua các số tự nhiên

từ 000 đến 999 khi mua số đề ba càng. Lô xiên hai là hai cặp số tự nhiên hai chữ số. Khi mua bán số lô, số đề bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại, V nhận tin nhắn mua số lô, số đề của người mua, nếu đồng ý bán thì sẽ nhắn tin lại xác nhận tin nhắn đó là “OK”; nếu không đồng ý bán thì sẽ không nhắn tin lại. Hàng ngày, sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua số lô, số đề và V sẽ đem ra so sánh làm căn cứ được thua. Đối với hình thức đánh đề: Nếu số tự nhiên của người mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì V phải trả người mua số tiền gấp 70 lần (tỷ lệ 1 ăn 70 lần). Hình thức đánh ba càng: Nếu số của người mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì V phải trả người mua số tiền gấp 400 lần (tỷ lệ 1 ăn 400 lần). Hình thức đánh số lô là người mua bỏ tiền ra mua 01 điểm lô thì phải trả số tiền 22.000 đồng. Nếu số lô trùng với 02 số cuối của một trong các giải của Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua được hưởng 80.000 đồng/1 điểm lô. Hình thức đánh lô xiên 2, xiên 3, xiên 4: Nếu các cặp số của người mua lô xiên trùng với 2 số cuối của hai giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc (xiên 2), trùng với 2 số cuối của ba giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc (xiên 3), trùng với 2 số cuối của bốn giải Xổ số kiến thiết Miền Bắc (xiên 4) thì V phải trả người mua đã trúng lô xiên 2 số tiền gấp 10 lần, trúng lô xiên 3 số tiền gấp 40 lần, trúng lô xiên 4 số tiền gấp 80 lần (tỷ lệ 1 ăn 10 lần, 1 ăn 40 lần, 1 ăn 80 lần); Nếu người mua số lô, đề không trúng thì V được hưởng toàn bộ số tiền của người mua số lô, đề.

Khoảng 17 giờ 54 phút ngày 14/3/2024, Q dùng tài khoản Facebook mang tên “Đỗ Văn Q ” nhắn tin cho tài khoản Facebook “Đỗ Quang V” của V để mua số lô 59 x 50 điểm với giá 22.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền là 1.100.000 đồng thì V đồng ý. Sau đó, Q sử dụng tài khoản ngân hàng số 9866528256, mở tại ngân hàng Vietcombank mang tên Đỗ Văn Q chuyển số tiền 1.100.000 đồng đến số tài khoản 0358960363 ngân hàng MB, mang tên Đỗ Sỹ Đ, sinh năm 1958 ở Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên là bố đẻ của Đỗ Quang V. Căn cứ vào kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút ngày 14/3/2024 thì Q đã trúng số lô 59 ở 02 giải, tính ra tiền là $02 \times 50 \text{ điểm} = 100 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng/1 điểm} = 8.000.000 \text{ đồng}$. Sau đó, V đã sử dụng số tài khoản 0358960363 để chuyển số tiền 8.000.000 đồng đến số tài khoản 9866528256 của Q. Tổng số tiền Q và V đánh bạc là 9.100.000 đồng. Sau khi nhận được tiền trúng số lô thì Q chuyển khoản lại cho V số tiền 200.000 đồng là tiền Q cho V.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, số IMEI 1: 861325049597270, IMEI 2: 861325049597262, bên trong điện thoại lắp sim số thuê bao SIM1: 0964168683, sim số thuê bao SIM2: 0866528256 thu giữ của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 355908668236545, bên trong lắp sim số điện thoại: 0984.698.007 thu

của V, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã nhập Kho vật chứng của Công an huyện V để chờ xử lý theo quy định.

Đối với ông Đỗ Sỹ Đ là người đứng tên tài khoản ngân hàng MB số 0358960363, tuy nhiên sau khi mở tài khoản thì ông Đ cho V mượn tài khoản để giao dịch, ông Đ không biết việc V sử dụng tài khoản trên để thực hiện vào việc giao dịch tiền đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Đ.

Quá trình điều tra, Đỗ Quang V và Đỗ Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, lời khai của V và Q phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra Công an huyện V thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 89/CT-VKS, ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên, truy tố các bị cáo như sau:

Truy tố Nguyễn Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Đỗ Văn Q (tức QM), Đỗ Quang V về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy
Các bị cáo Đỗ Văn Q (tức QM), Đỗ Quang V đều phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 25/3/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q (tức QM) từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 26/3/2024.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Quang V.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quang V từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, Q. Bị cáo V hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V.

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu cho tiêu huỷ đối với: 01 phong bì thư hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 286/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Hưng Yên; 02 bật lửa gas màu đỏ; 01 bình gas mini màu trắng – xanh, đề chữ “Maxsmart”, phần đầu bình gas được gắn đầu khò; 01 chai thủy tinh màu trắng – vàng – đỏ, mặt ngoài đề chữ “Sân đình rượu truyền thống”, miệng nắp chai gắn 02 ống nhựa màu vàng-xanh và màu xanh thu của Đỗ Văn Q .

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, số IMEI 1: 861325049597270, IMEI 2: 861325049597262, bên trong điện thoại lắp sim số thuê bao SIM1: 0964168683, sim số thuê bao SIM2: 0866528256 thu giữ của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 355908668236545, bên trong lắp sim số điện thoại: 0984.698.007 thu của V; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, số IMEI1: 865924048321835, số IMEI2: 865924048321827; 01 chiếc sim điện thoại, trên sim đề số 8984048000384063651, đăng ký thuê bao 0359.074.277 thu của Nguyễn Văn H.

Trả lại số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn H.

Truy thu số tiền 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) của Đỗ Văn Q (tức QM) và số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Đỗ Quang V để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đều đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan đối với các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 54 phút ngày 14/3/2024, tại Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Quang V và Đỗ Văn Q đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.100.000đ, Sau đó hành vi của Q và V bị phát hiện.

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/3/2024, tại trục đường Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,178g Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi đánh bạc trái phép với số tiền sử dụng để đánh bạc 9.100.000đ nêu trên của Đỗ Văn Q và Đỗ Quang V đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ trên người 0,178g Methamphetamine để sử dụng như nêu ở trên của Nguyễn Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự,

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo H đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, trong tình hình tệ nạn ma túy đang gây nhức nhối trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Trong vụ án này, đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo H phạm tội độc lập với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do không làm chủ bản thân nên đã nghiện ma túy và tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Tệ nạn ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép ma túy.

Đối với việc bị cáo H khai mấy lần mua ma túy của Q để sử dụng, nhưng Q không thừa nhận, giai đoạn điều tra ngoài lời khai của H ra thì cũng không có chứng cứ khác chứng minh Q bán ma túy cho H. Tại phiên tòa H thay đổi lời khai và thừa nhận: có điện thoại cho Q mua ma túy 1 lần nhưng khi đến không phải là Q bán ma túy cho H mà là người đàn ông khác không rõ tên địa chỉ. Do vậy, với các chứng cứ đã thu thập thì không đủ căn cứ xác định Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi đánh bạc của Đỗ Văn Q (tức QM) và Đỗ Quang V: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Đối với tội Đánh bạc có đồng phạm tham gia thực hiện tội phạm, nhưng là dạng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước. Các bị cáo đều là người cùng thôn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề, trong đó: bị cáo V là người bán số lô, số đề, bị cáo Q là người mua số lô, số đề nên bị cáo V sẽ có vai trò cao hơn bị cáo Q trong vụ án. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ, mục đích là tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Nếu không phát hiện kịp thời sẽ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và gây thiệt hại về kinh tế gia đình các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo H, V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Q có nhân thân xấu, bị cáo ý thức chấp hành pháp luật kém, không chịu tu dưỡng cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Riêng bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo H, bản thân không chịu tu dưỡng, là người nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên cần phải có mức hình phạt tương xứng, tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra,

Đối với bị cáo Q mặc dù đã được giáo dục bằng việc đưa vào trường giáo dưỡng, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, xử phạt hành chính, thậm chí đã từng bị kết án bằng bản án nghiêm khắc nhưng đến nay bị cáo lại phạm tội mới. Trường hợp của bị cáo đến nay đã được xoá án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù đã nhiều lần bị xử lý bằng các biện pháp

khác nhau như đã nêu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy, ở lần phạm tội này xét thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Riêng bị cáo V, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo cam đoan có khả năng, điều kiện để chấp hành hình phạt chính là phạt tiền nên cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với V thiết nghĩ cũng đủ để răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy các bị cáo H, Q đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; Bị cáo V hình phạt chính đã áp dụng là phạt tiền. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[6] *Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng*:

Đối với 01 phong bì thư hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 286/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 02 bật lửa gas màu đỏ; 01 bình gas mini màu trắng – xanh, đề chữ “Maxsmart”, phần đầu bình gas được gắn đầu khò; 01 chai thủy tinh màu trắng – vàng – đỏ, mặt ngoài đề chữ “Sân đình rượu truyền thống”, miệng nắp chai gắn 02 ống nhựa màu vàng-xanh và màu xanh thu của Đỗ Văn Q đây là vật chứng trong vụ án, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, số IMEI1: 865924048321835, số IMEI2: 865924048321827; 01 chiếc sim điện thoại, trên sim đề số 8984048000384063651, đăng ký thuê bao 0359.074.277 của Nguyễn Văn H (do anh Dương Minh T giao nộp và tự nguyện không yêu cầu được trả lại tài sản đã giao nộp) liên quan đến tội phạm, nên sẽ tịch thu, phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước. Anh Thái không yêu cầu H phải bồi thường đối với khoản tiền đã bỏ ra mua điện thoại của H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, số IMEI 1: 861325049597270, IMEI 2: 861325049597262, bên trong điện thoại lắp sim số thuê bao SIM1: 0964168683, sim số thuê bao SIM2: 0866528256 thu giữ của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 355908668236545, bên trong lắp sim số điện thoại: 0984.698.007 thu của V liên quan đến tội phạm, nên sẽ tịch thu, phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H, tại phiên tòa H khai số tiền này H sử dụng để chi tiêu cá nhân, nên sẽ trả lại cho bị cáo H. Truy

thu số tiền 7.800.000 đồng của Đỗ Văn Q và số tiền 1.300.000 đồng của Đỗ Quang V để sung quỹ Nhà nước.

Đối với ông Đỗ Sỹ Đông là người đứng tên tài khoản ngân hàng MB số 0358960363, tuy nhiên sau khi mở tài khoản thì ông Đông cho V mượn tài khoản để giao dịch, ông Đông không biết việc V sử dụng tài khoản trên để thực hiện vào việc giao dịch tiền đánh bạc nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với việc Q khai mua ma túy của Tuấn cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép 0,233g ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng của Q, tuy nhiên khối lượng ma túy dưới 01g Ketamine chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Công an huyện V đã quyết định xử phạt hành chính đối với Q là đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Ngọc V là lái xe ôm chở H đi mua ma túy nhưng không biết mục đích H đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Q (tức QM).

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Quang V.

Khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Đỗ Văn Q (tức QM), Đỗ Quang V đều phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 25/3/2024.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Q (tức QM) 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 26/3/2024.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Quang V 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước. Tiền phạt nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Các biện pháp tư pháp: Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 286/KL-KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 02 bật lửa gas màu đỏ; 01 bình gas mini màu trắng – xanh, đề chữ “Maxsmart”, phần đầu bình gas được gắn đầu khò; 01 chai thủy tinh màu trắng – vàng – đỏ, mặt ngoài đề chữ “Sân đình rượu truyền thống”, miệng nắp chai gắn 02 ống nhựa màu vàng-xanh và màu xanh thu của Đỗ Văn Q là vật chứng trong vụ án.

Tịch thu, phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, số IMEI1: 865924048321835, số IMEI2: 865924048321827; 01 chiếc sim điện thoại, trên sim đề số 8984048000384063651, đăng ký thuê bao 0359.074.277 thu của Nguyễn Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, số IMEI 1: 861325049597270, IMEI 2: 861325049597262, bên trong điện thoại lắp sim số thuê bao SIM1: 0964168683, sim số thuê bao SIM2: 0866528256 thu giữ của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, số IMEI: 355908668236545, bên trong lắp sim số điện thoại: 0984.698.007 thu của V.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

(Số tiền hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1051239.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V tại Kho bạc Nhà nước huyện V).

Truy thu số tiền 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) của Đỗ Văn Q và số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Đỗ Quang V để sung quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn Q (tức QM), Đỗ Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV và THA);
- VKS huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh